

THÔNG BÁO
Tuyển sinh trình độ Tiến sĩ đợt 1 năm 2026

Căn cứ Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1168/QĐ-NTT ngày 28 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ,

Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thông báo tuyển sinh trình độ Tiến sĩ (đợt 1) năm 2026 như sau:

I. Ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành tuyển sinh	Mã số	Chỉ tiêu
1	Công nghệ thông tin	9480201	15
2	Quản trị kinh doanh	9340101	15
3	Tài chính ngân hàng	9340201	10
4	Du lịch	9810101	15
5	Luật kinh tế	9380107	15

II. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

III. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển nghiên cứu sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.1. Về văn bằng:

Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng kí dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

3.2. Có năng lực nghiên cứu khoa học, được minh chứng ít nhất bằng một trong những điều kiện sau:

- L luận văn thạc sĩ chương trình đào tạo thạc sĩ hướng nghiên cứu.
- Hợp đồng làm việc hoặc Giấy xác nhận là giảng viên, nghiên cứu viên có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên của các cơ sở đào tạo đại học hoặc cao đẳng, tổ chức khoa học và công nghệ.
- Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phân biện được xuất bản.

3.3. Có Phiếu đăng kí xét tuyển nghiên cứu sinh, một dự thảo/bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn Nhà trường; dự kiến kế hoạch học tập,



nghiên cứu toàn khóa thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

3.4. Có đủ năng lực ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án, thể hiện ở một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Theo bảng tham chiếu dưới đây) trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển:

TT	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Aptis ESOL	B2
		PTE (Pearson Test of English)	59-75
		PEIC (Pearson English International Certificate)	Level 3
		VSTEP (Vietnamese Standardized Test of English Proficiency)	Bậc 4

2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ – Тест по русскому языку как иностранному (TORFL – Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Lưu ý: Chỉ chấp nhận chứng chỉ ngoại ngữ thi tại các cơ sở đào tạo, địa điểm thi được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương cấp phép.

d) Người dự tuyển vào chương trình tiếng Việt là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

IV. Hình thức và thời gian đào tạo

4.1. Hình thức đào tạo: Chính qui tập trung

4.2. Thời gian đào tạo: Đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm (36 tháng) tập trung liên tục; đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm (48 tháng) tập trung liên tục.

V. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Đơn đăng ký dự tuyển (*theo mẫu*);

2. Lý lịch khoa học của người dự tuyển (*theo mẫu*, có xác nhận của cơ quan/địa phương, có đóng dấu giáp lai ảnh);

3. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bản sao bằng điểm tốt nghiệp đại học;
4. Bản sao bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bản sao bằng điểm Thạc sĩ;
5. Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;
6. Bảng điểm các môn học bổ sung kiến thức hoặc chuyển đổi (nếu có);
7. 06 bản bài luận về hướng nghiên cứu (*theo mẫu*);
8. Bản sao các công trình nghiên cứu khoa học của người dự tuyển;
9. Giấy chứng nhận sức khỏe;
10. Giấy đồng ý của người hướng dẫn (*theo mẫu*);
11. Lý lịch khoa học của người hướng dẫn;
12. Bản sao các công trình nghiên cứu khoa học của người hướng dẫn;
13. 02 thư giới thiệu của nhà khoa học cùng ngành (*theo mẫu*);
14. Giấy chứng nhận đối tượng chính sách (nếu có);
15. 02 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau ảnh).

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ**

VI. Kế hoạch tuyển sinh

Nội dung	Mốc thời gian
Thời gian nhận hồ sơ	01/03/2026 – 10/05/2026
Thời gian công bố kết quả và nhập học	28/06/2026

VII. Đánh giá hồ sơ dự tuyển, bao gồm các nội dung

1. Văn bằng và kết quả đào tạo: Đánh giá văn bằng và kết quả học tập của người dự tuyển tại các bậc đại học và thạc sĩ.
2. Bài báo hoặc báo cáo khoa học: Được đánh giá dựa trên mức độ uy tín của tạp chí hoặc hội nghị, hội thảo khoa học, sự phù hợp với hướng nghiên cứu và ngành đăng ký dự tuyển của người dự tuyển, chất lượng bài viết...
3. Trình độ ngoại ngữ.
4. Ý kiến đánh giá, nhận xét và ủng hộ người dự tuyển trong thư giới thiệu: Dựa trên uy tín của người giới thiệu; nội dung giới thiệu (nhận xét sâu sắc hoặc sơ sài, thể hiện mức độ quan tâm của người giới thiệu đối với người dự tuyển)

VIII. Đánh giá đề cương nghiên cứu

Người dự tuyển trình bày đề cương nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh.

IX. Địa điểm nộp hồ sơ, các khoản phí và thông tin liên hệ, hỗ trợ

1. **Thời gian:** Từ 7g30 đến 18h00 (từ thứ Hai đến thứ Sáu)

2. **Địa điểm:** **Viện Đào tạo Sau đại học**

Địa chỉ: Số 300A Nguyễn Tất Thành, P. Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh.

Hotline/Zalo: 0888.298.300 - Điện thoại: 1900 2039 (Ext: 379)

Email: saudaihoc@ntt.edu.vn; Website: saudaihoc.ntt.edu.vn

Fanpage : <https://www.facebook.com/saudaihoc.ntt.edu.vn>

3. Học phí, lệ phí hồ sơ:

STT	Tên ngành	Lệ phí hồ sơ xét tuyển	Học phí toàn khóa
1	Công nghệ thông tin	5.000.000 đồng/hồ sơ	195.000.000 đồng
2	Quản trị kinh doanh		180.000.000 đồng
3	Tài chính ngân hàng		180.000.000 đồng
4	Du lịch		180.000.000 đồng
5	Luật kinh tế		210.000.000 đồng

4. Thông tin chuyển khoản**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH**

1/ Ngân hàng Agribank Sài Gòn - Số tài khoản: 1600201064997

2/ Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh 2, TPHCM - Số tài khoản: 123000057247

3/ Ngân hàng Vietcombank – Số tài khoản: 0071000722578

Nội dung ghi như sau: “Họ tên – Nộp lệ phí xét tuyển Tiến sĩ”

Sau khi chuyển khoản thí sinh chụp lại nội dung và gửi qua số zalo 0888 298 300./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (chỉ đạo);
- Trưởng các đơn vị trong Trường;
- Website Trường;
- Lưu VT, SĐH.

**PGS.TS. Nguyễn Kim Hồng**